

Bản án số: 47/2025/HSST

Ngày: 12/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÂM ĐỒNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thắng.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thanh, ông Nguyễn Sỹ Thông.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2025/HSST, ngày 07 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988, tại tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ); Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Doanh H (đã chết); con bà Nguyễn Thị N3, sinh năm 1964, trú tại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vợ là Trần Thị Mỹ H1, sinh năm 1985, trú tại xã P, tỉnh Khánh Hòa; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 07/3/2025 đến ngày 03/8/2025. Từ ngày 04/8/2025 đến nay, được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987, tại tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng); Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1962; con bà Hoàng Thị S, sinh năm 1964, cùng trú tại thôn X, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vợ là Lê Thị Ngọc Á, sinh năm 1987, trú tại thôn X, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2012; Tiền án: 01 tiền án về tội Đánh bạc; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HSST ngày 18/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc, quy định

tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. (bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích). Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2011/HSST ngày 16/12/2011 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 16/12/2012, chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 20 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 06/8/2018, chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích).

Ngày 25/02/2020, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ , sau đó chuyển tạm giam từ ngày 28/02/2025 đến ngày 27/7/2025 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, ngày 03/11/2025 đi chấp hành án đối với bản án số 90/2024/HSST ngày 18/11/2024 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đinh Quang T2**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2003, tại tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng); Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: TDP 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Quang T3, sinh năm 1965; con bà Đỗ Thị L, sinh năm 1973, cùng trú tại thôn F, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 28/02/2025 đến ngày 20/5/2025, từ ngày 21/5/2025 đến nay được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh và tạm hoãn xuất cảnh – Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4. Họ và tên: **Đậu Quốc D**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993, tại tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng); Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Đậu Duy H3 (đã chết); con bà Nguyễn Thị Linh C, sinh năm 1969, trú tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vợ là Phan Thị Thanh T4, sinh năm 1991, trú tại xã E, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2015/HSST ngày 20/4/2015 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 20/3/2016, chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích); Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 31/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 09 tháng tù về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 01/8/2019, chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích); Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 28/02/2025 đến ngày 27/7/2025. Từ ngày 28/7/2025 đến nay được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trương Văn T5**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992, tại tỉnh Đăk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng); Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Trương Văn T6, sinh năm 1956; con bà Đoàn Thị L1, sinh năm 1960, trú tại thôn D, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H4, sinh năm 2003 và 01 con sinh năm 2025; Tiền án: 01 tiền án về tội Cướp tài sản; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Bị cáo kháng cáo nên tại Bản án hình sự phúc thẩm số 19/2019/HSPT ngày 05/3/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông nay là tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Ngày 03/02/2023, chấp hành xong hình phạt (bị cáo chưa được xoá án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2012/HSST ngày 22/02/2012 của Toà án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 03 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 29/6/2012, chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích); Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 07/5/2025 đến ngày 06/8/2025. Từ ngày 07/8/2025 đến nay được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Phạm Thọ Đ**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: TDP 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Đức T7, sinh năm 1964, trú tại xã C, tỉnh Ninh Bình; Con bà Đỗ Thị L, sinh năm 1973, trú tại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vợ là Đinh Như N, sinh năm 1994, trú tại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2010/HSST ngày 04/10/2010 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 1999. (Bị cáo được coi là không có án tích)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2015/HSST ngày 13/3/2015 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. (bị cáo đã được xoá án tích)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 06/5/2019 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2015/HSST ngày 13/3/2015 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông buộc bị cáo phải chấp hành 05 năm 03 tháng tù. Ngày 19/01/2023, chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích); Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 07/5/2025 đến ngày 06/8/2025. Từ ngày 07/8/2025 đến nay được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Đình T8**, tên gọi khác: Tài Phi; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1956; con bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1958, cùng trú tại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vợ là Hồ Thị P1, sinh năm 1989, trú tại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2016/HSST ngày 14/4/2016 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 03 năm tù về tội Cường đoạt tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 30/4/2018, chấp hành xong hình phạt. (Bị cáo đã được xoá án tích); Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 28/02/2025 đến ngày 27/7/2025. Từ ngày 28/7/2025 đến nay được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh H6**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tiến N1, sinh năm 1958; con bà Phan Thị Q, sinh năm 1959, cùng trú tại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vợ là Nguyễn Trần Ái P2, sinh

năm 1997, trú tại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 07/5/2025 đến ngày 06/8/2025. Từ ngày 07/8/2025 đến nay được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Nguyễn Tấn P3**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn A, xã H, Tp ., tỉnh Đắk Lắk (nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tấn N2, sinh năm 1957; con bà Phan Thị Hoàng L2, sinh năm 1959, cùng trú tại xã H, tỉnh Đắk Lắk; Vợ là Nguyễn Thị Thu D1, sinh năm 1995, trú tại xã H, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 28/02/2025 đến ngày 27/7/2025. Từ ngày 28/7/2025 đến nay được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **Đàm Ngọc D2**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995, tại tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là xã S, tỉnh Đắk Lắk); Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đàm Ngọc M, sinh năm 1968, trú tại phường A, Tp .; Con bà Mai Thị P4, sinh năm 1970, trú tại xã S, tỉnh Đắk Lắk; Vợ là Nguyễn Thị Cẩm N3, sinh năm 1995, trú tại xã S, tỉnh Đắk Lắk (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 28/02/2025 đến ngày 19/5/2025. Từ ngày 20/5/2025 đến nay được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Xuân H7, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

2. Chị Phan Thị Thảo N4, sinh năm 1995; địa chỉ: B P, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

3. Anh Phan Tiến Q1, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Cẩm N3, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã S, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

6. Chị Đặng Thị Thu H8, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn E, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

7. Anh Trần Huỳnh Đ2, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.
8. Bà Nguyễn Thị Giáng T9, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.
9. Chị Hoàng Thị H9, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.
10. Anh Phan Văn T10, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.
11. Bà Đinh Thị H10, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.
12. Ông Võ Đức T11, sinh năm 1983; địa chỉ: TDP G, phường T, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.
13. Ông Trang Công H11, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Bùi Thị D3, sinh năm 1974; địa chỉ: N ba T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.
3. Bà Phạm Thị Hương G, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.
4. Anh Đoàn Thanh V, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.
5. Ông Trần Nhật T12, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.
6. Anh Nguyễn Quốc H12, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.
7. Ông Nguyễn Văn Trí P5, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.
8. Ông Hoàng Đình Đ3, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn V, xã C, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng đầu tháng 02/2025, Nguyễn Minh T (sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) chuẩn bị các công cụ phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc gồm bát, bàn ghế nhựa, quân vị, chén đĩa, bình ắc quy, bóng điện... rồi đứng ra tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa cho các con bạc sát phạt thắng thua bằng tiền. T chọn các địa điểm như nhà rẫy của người dân hoặc những khu vực cách xa khu đông dân cư, vắng vẻ, địa hình phức tạp, đi lại khó khăn thuộc khu vực xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) làm địa điểm tổ chức đánh bạc. Thời gian hoạt động chủ yếu vào buổi tối từ 21 giờ ngày hôm trước đến 01 giờ sáng

ngày hôm sau nhằm tránh sự phát hiện của quần chúng nhân dân và cơ quan chức năng. Để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc, T thuê Phạm Quốc T13 (sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), Đậu Quốc D (sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) làm nhiệm vụ canh giới cho sòng bạc và chuẩn bị dụng cụ, phương tiện phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc và trả công mỗi người 500.000 đồng/ngày; thuê Đinh Quang T2 (sinh năm 2003, trú tại TDP F, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) chở khách vào sòng bạc, mỗi chuyến T2 được khách trả 400.000 đồng; thuê Phạm Đình V1 (sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1987, trú tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) làm xóc cái và làm hồ lý (chung chi tiền thắng thua cho con bạc) và trả công mỗi người 500.000 đồng/ngày tùy thuộc vào ngày hôm đó tiền xâu thu được nhiều hay ít. V1 và T cùng nhau thuê căn nhà của Hoàng Thị A tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) làm địa điểm tập kết các con bạc sau đó mới di chuyển đến địa điểm tổ chức đánh bạc. Trong sòng bạc có Nguyễn Mạnh H6 (sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), Phạm Thọ Đ (sinh năm 1992, trú tại TDP F, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), Trương Văn T5 (sinh năm 1992, trú tại thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) mở các bàn sen-cô để đánh với các con bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Người cầm cái cho 04 quân vị (được cắt từ bộ bài tây, có hai mặt khác nhau) vào trong đĩa, sau đó úp bát lên đĩa rồi dùng tay xóc lên, xuống nhiều lần, khi không xóc nữa thì bỏ xuống chiếu bạc để cho các con bạc đặt tiền đánh bạc, sau đó mở bát ra để xem kết quả thắng thua gồm hai hình thức:

- Hình thức đánh chắn - lẻ (là hình thức đánh bạc chính): Chiếu bạc được làm bằng bẹt nhựa nền đen, có vạch kẻ màu trắng ở giữa để phân chia thành hai phần (bên chắn và bên lẻ). Người chơi sẽ đặt tiền xuống chiếu bạc vào bên chắn hoặc bên lẻ, sau đó người làm “Hồ lý” kiểm tra số tiền đánh bạc giữa hai bên, nếu chưa cân bằng thì thông báo cho người trong sòng bạc biết để cá cược thêm vào mặt ít tiền hơn (người bỏ thêm tiền “Mua” và chỉ cần thông báo số tiền bỏ thêm, nếu thắng được lấy tiền về, nếu thua phải bỏ tiền ra để trả cho bên thắng) hoặc nhà cái yêu cầu những người đánh bạc rút bớt tiền để số tiền trên hai mặt chắn, lẻ bằng nhau. Kết quả thắng thua sau khi mở bát như sau: Nếu có 02 hoặc 04 quân vị mặt đen và trắng tương ứng nhau gọi là “Chắn” và ngược lại có 01 hoặc 03 quân vị gọi là “Lẻ”.

- Hình thức đánh sen-cô: Đây là hình thức đánh bạc dựa theo kết quả xóc đĩa. Bàn đánh sen-cô bằng bẹt được chia thành 04 ô vuông gồm: 02 ô tương ứng với 04 quân vị đen hoặc 04 quân vị trắng; 02 ô tương ứng với 03 quân vị đen và 01 quân vị trắng hoặc 03 quân vị trắng và 01 quân vị đen, người tham gia đánh bạc đặt tiền trên 04 ô của bàn sen-cô. Khi mở bát nếu kết quả xóc đĩa ra 04 quân vị trắng hoặc 04 quân vị đen thì người đặt cược thắng với tỷ lệ 1/9; kết quả xóc đĩa

ra 03 quân vị trắng và 01 quân vị đen hoặc 03 quân vị đen và 01 quân vị trắng thì người đặt cược thắng với tỷ lệ 1/2,5. Người chơi sẽ thua hết số tiền đã đặt cược nếu kết quả xóc đĩa ra khác với ô tương ứng đã đặt cược.

Tiền “Xâu” được các đối tượng tổ chức sòng bạc thu của những người thắng khi kết quả xóc đĩa ra 03 quân vị đen và 01 quân vị trắng, tiền xâu bằng 5% số tiền thắng.

Sòng bạc bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 06/02/2025 đến ngày 27/2/2025 nhưng không tổ chức chơi thường xuyên, liên tục do không có con bạc đến chơi. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/02/2025, T đang ở nhà của T và V1 thuê thì Nguyễn Mạnh H6, Nguyễn Văn T1, Đậu Quốc D, Phạm Quốc T13, Phạm Thọ Đ, Trương Văn T5, Phạm Đình V1, Đàm Ngọc D2, Trần Nhật T12 (sinh năm 08/2/1982, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) và Lê Thiên P6 (sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) đến và tập trung tại đây sau đó tiếp tục đi xe ô tô và xe máy đến địa điểm tổ chức đánh bạc tại rẫy cà phê của ông Hoàng Xuân H7 (sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Nguyễn Đình T8 (sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) thấy xe của Lê Thiên P6 nên đi theo vào sòng bạc. Phạm Văn T14 (sinh năm 1989, trú tại thôn A, xã H, Tp ., tỉnh Đắk Lắk, nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk) thuê Nguyễn Tấn P3 (sinh năm 1986, trú tại xã H, tỉnh Đắk Lắk) chở đi huyện Đ thì P3 đồng ý. Phụng mượn xe ô tô biển số 47A - 649.61 của anh Nguyễn Văn Đ1 (sinh năm 1980, trú tại thôn A, xã H, Tp ., tỉnh Đắk Lắk) chở Nguyễn Văn K (sinh năm 1993, trú tại thôn A, xã H, Tp ., tỉnh Đắk Lắk) và T14 đi huyện Đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, P3 cùng K và T14 đến xã Đ (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) thì dừng uống nước tại quán cà phê (không nhớ tên, địa chỉ quán). Sau đó, T14 nói P3 đi theo xe ô tô biển số 48A - 202.29 để đi vào sòng bạc. Đàm Ngọc D2 mượn xe ô tô biển số 78A - 145.01 của vợ là Nguyễn Thị Cẩm N3 (sinh năm 1995, trú tại khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên, nay là xã S, tỉnh Đắk Lắk) để đi đến cửa khẩu Đ4 (thuộc xã T, tỉnh Lâm Đồng) mục đích sang Campuchia đánh bạc. Đến 15 giờ cùng ngày, D2 đến thị trấn Đ (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), do đã mượn và sòng bạc bên Campuchia đã nghỉ nên D2 thuê nhà nghỉ ở ngã 3 Đ để ở. Sau đó, D2 đến sòng bạc của T để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định:

* **Đối với Nguyễn Minh T:** với phương thức, thủ đoạn như trên, T đã được hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc trong thời gian từ ngày 06/02/2025 đến 27/02/2025 là 15.000.000 đồng. Số tiền này T đã sử dụng hết vào việc mua sắm các dụng cụ phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc.

* **Đối với bị can Nguyễn Văn T1:** Thức bắt đầu làm xóc cái và làm hồ lý cho sòng bạc của T vào các ngày 23, 24, 25, 26, 27/02/2025. Hai ngày đầu tiên do tiền xâu thu được ít nên T trả công cho T1 mỗi ngày 400.000 đồng, hai ngày sau mỗi ngày 500.000 đồng. Riêng ngày 27/02/2025, T1 chưa được T trả tiền công vì sòng bạc đang chơi thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, tổng số tiền T1 đã được T trả công là 1.800.000 đồng, cụ thể như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 27/02/2025, T1 đến nhà của T thuê để tập trung cùng với những người khác để đi vào sòng bạc. Khi đến nơi T1 thấy có khoảng 20 người đã có mặt ở đó từ trước. Sau đó, T và một số người khác lên xe ô tô của Nguyễn Tấn P3 để đi vào sòng bạc. Địa điểm tổ chức đánh bạc ở nhà rẫy trong vườn cà phê và các dụng cụ phụ vụ cho việc đánh bạc đã được chuẩn bị từ trước. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì sòng bạc bắt đầu chơi. T1 là người xóc cái đầu tiên và ngồi ở vị trí bên chẵn giữa chiều dài chiều bạc, Phạm Đình V1 làm hồ lý, T1 xóc cái khoảng 01 tiếng thì đến lượt V1 xóc cái và T1 làm hồ lý đến 23 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang.

*** Đối với Nguyễn Đình T8:** T8 mang theo số tiền 1.000.000 đồng với mục đích để đánh bạc. T8 tham gia đặt cược ở bàn sen-cô do Lê Thiên P6 làm cái và thắng thua trực tiếp với P6. T8 tham gia đặt cược được khoảng 10 ván, mỗi ván đặt cược dao động từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi sòng bạc đang chơi thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Kết quả T8 thắng được 2.500.000 đồng, toàn bộ số tiền 3.500.000 đồng đã bị tạm giữ.

*** Đối với Đàm Ngọc D2:** D2 mang theo số tiền 10.000.000 đồng và tham gia đặt cược chẵn, lẻ khoảng 10 ván, mỗi ván đặt cược giao động từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Kết quả D2 hoà vốn, không thắng, không thua. Khi Cơ quan Công an bắt quả tang sòng bạc thì D2 bỏ chạy và bỏ lại số tiền 10.000.000 đồng trên chiếu bạc.

*** Đối với Nguyễn Tấn P3:** Do P3 không có tiền nên Phạm Văn T14 đã mượn 10.000.000 đồng của một người không rõ nhân thân, lai lịch để đưa cho P3. Sau đó, P3 sử dụng số tiền này đặt cược chẵn, lẻ nhiều lần, mỗi lần đặt cược 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, P3 đã thua hết số tiền 10.000.000 đồng.

*** Đối với Đinh Quang T2:** Khoảng tháng 01/2025, Phạm Quốc T13 rủ T2 cùng tham gia chở các con bạc từ địa điểm tập kết đi vào sòng bạc. Mỗi chuyến chở con bạc vào sòng bạc sẽ được trả tiền công 400.000 đồng/chuyến, số tiền này sẽ do khách trả thì T2 đồng ý. Sau đó, T2 sử dụng xe bán tải nhãn hiệu Mazda loại BT50 biển số 48C - 103.73 (xe của Trang Công H11, sinh ngày 28/5/1975, TDP 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) chở con bạc đi vào sòng bạc 2 lần. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 26/02/2025, T2 chở 03 người (02 nữ, 01 nam) vào sòng bạc của của T, vì chưa biết đường vào sòng bạc nên T13 chạy xe gần máy đi trước và T2 điều khiển xe ô tô chở 03 người đi theo sau. Khi đến nơi T2 được người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) trả tiền công chở là 400.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 27/02/2025, T13 gọi điện qua F nói T2 đến ngã 3 Đ đón 04 người (không rõ nhân thân, lai lịch) vào sòng bạc. Khi đến nơi thì T2 được 01 người trả tiền công chở là 400.000 đồng.

Tổng số tiền T2 được hưởng lợi từ việc chở các con bạc vào sòng bạc là 800.000 đồng. Số tiền này T2 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

*** Đối với Trương Văn T5:** Vào khoảng đầu tháng 02/2025, T5 quen với Nguyễn Minh T và biết T đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa cho các

con bạc nên T5 gặp T xin mở 1 bàn sen-cô trong sòng bạc để đánh thắng thua trực tiếp với con bạc. Tiền thắng thua T5 không phải ăn chia với T. Do quen biết với Phạm Thọ Đ từ trước nên T5 rủ Đ cùng tham gia và Đ đồng ý. Nhiệm vụ của Đ là trực tiếp ngồi làm cái bàn sen-cô, T5 có trách nhiệm đưa tiền cho Đ làm cái bàn sen-cô và trả công cho Đ mỗi ngày từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tùy thuộc vào ngày đó thắng nhiều hay ít. T5 cùng với Đ bắt đầu làm cái bàn sen-cô trong sòng bạc của T từ ngày 06/02/2026 đến ngày 27/02/2025 (có ngày chơi, ngày nghỉ) thì sòng bạc bị Cơ quan Công an phát phát hiện và bắt quả tang. Từ khi bắt đầu làm bàn sen-cô đến khi bị bắt T5 thua 25.000.000 đồng, trong đó những ngày trước thua 15.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng T5 đưa cho Đ vào ngày 27/02/2025 để làm cái bàn sen-cô thì sòng bạc bị bắt. T5 đã trả tiền công cho Đ 2.000.000 đồng, trong đó có 02 lần mỗi lần trả 500.000 đồng, lần thứ 03 trả 1.000.000 đồng. Ngày 27/02/2025, T5 ngồi gần Đ và đưa cho Đ 10.000.00 đồng để Đ làm cái bàn sen-cô đánh thắng thua trực tiếp với con bạc. Chơi được khoảng 02 tiếng thì sòng bạc bị Cơ quan Công an phát phát hiện và bắt quả tang nên T5 không biết kết quả bàn sen-cô của Đ thắng thua như thế nào. Do hoảng sợ nên T5 bỏ trốn và bỏ lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 14 promax và xe máy biển số 48AF - 031.83 tại sòng bạc. Đến ngày 07/5/2025, T5 đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

*** Đối với Phạm Thọ Đ:** Vào khoảng đầu tháng 02/2025, Trương Văn T5 rủ Đ cùng nhau mở 1 bàn sen-cô trong sòng bạc do T tổ chức để thắng thua trực tiếp với con bạc. Tiền thắng thua với con bạc sẽ do T5 đưa cho Đ, nhiệm vụ của Đ là trực tiếp làm cái bàn sen-cô và thông báo tiền thắng thua hàng ngày cho T5 biết. Tuyến sẽ trả tiền công cho Đ mỗi ngày từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng tùy thuộc vào ngày đó thắng nhiều hay ít. Sau khi thoả thuận xong Đ và T5 bắt đầu mở bàn sen-cô trong sòng bạc của T từ ngày 06/02/2025 đến ngày 27/02/2025 thì sòng bạc bị Cơ quan Công an phát hiện bắt tang. T5 đã trả tiền công cho Đ 2.000.000 đồng, trong đó có 02 lần, mỗi lần đưa 500.000 đồng, lần thứ 03 đưa 1.000.000 đồng. Ngày 27/02/2025, T5 đưa 10.000.000 đồng cho Đ làm cái bàn sen-cô để thắng thua trực tiếp với con bạc. Quá trình Đ làm cái bàn sen-cô có một số người tham gia đặt cược nhưng Đ không biết những người này tên gì, ở đâu. Chơi được khoảng 02 tiếng Đức thua số tiền 7.000.000 đồng thì sòng bạc bị phát hiện bắt quả tang nên Đ bỏ chạy và để lại số tiền 3.000.000 đồng trên chiếu bạc. Đến ngày 07/5/2025, Đ đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

*** Đối với Nguyễn Mạnh H6:** Do quen biết với T từ trước nên khoảng đầu tháng 02/2025, khi biết T tổ chức sòng bạc sóc đĩa cho các con bạc đến chơi thì H6 gặp T xin mở 1 bàn sen-cô để H6 làm cái để đánh thắng thua trực tiếp với con bạc. Tiền thắng thua bàn sen-cô H6 sẽ thanh toán trực tiếp với con bạc và không ăn chia tiền thắng thua với T và được T đồng ý. Sau khi thoả thuận xong, H6 làm cái bàn sen-cô tại sòng bạc của T 03 lần, 02 lần đầu (không nhớ cụ thể ngày nào) H6 thua tổng cộng 1.500.000 đồng.

Vào ngày 27/02/2025, H6 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave alpha (chưa đăng ký biển số) đi 1 mình vào sông bạc, khi đi H6 mang theo số tiền 1.500.000 đồng với mục đích để đánh bạc. H6 ngồi xuống bàn sen-cô và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng trực tiếp làm cái bàn sen-cô để T13 thua trực tiếp với con bạc. Quá trình làm cái bàn sen-cô thì có 02 người (không rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đặt cược, mỗi người đặt cược 01 ván, mỗi ván cược 100.000 đồng, kết quả H6 thua 500.000 đồng. Khi ván thứ 2 vừa kết thúc thì sông bạc bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang. Do hoảng sợ nên H6 bỏ lại 1.000.000 đồng trên chiếu bạc và bỏ chạy. Đến ngày 07/5/2025, H6 đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

*** Đối với Đậu Quốc D:** Vào khoảng cuối tháng 02/2025, Phạm Quốc T13 và D thoả thuận D sẽ làm nhiệm vụ canh giới, canh gác cho sông bạc vào buổi tối, mỗi ca làm việc khoảng 02 đến 03 tiếng. T13 sẽ trả cho D tiền công 500.000 đồng/ca, nhiệm vụ của D là đứng ở ngoài đường gần khu vực tổ chức sông bạc để quan sát, nếu thấy có gì khả nghi liên quan đến việc bị Cơ quan chức năng phát hiện thì gọi điện báo cho T13 biết, sau khi thoả thuận xong thì D đồng ý. D bắt đầu đi làm canh giới, canh gác cho sông bạc từ ngày 24, 25, 26/02/2025 và được T13 trả tiền công 1.500.000 đồng.

Vào khoảng 20 giờ ngày 27/2/2025, T13 gọi điện cho D thông báo tối nay sẽ tổ chức đánh bạc ở gần nhà D và giao nhiệm vụ cho D canh gác ở ngoài đường đi vào sông bạc nên D ngồi trong rẫy cà phê để canh giới theo sự phân công của T13. Đến 23 giờ cùng ngày, khi D đang làm nhiệm vụ canh giới thì sông bạc thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang.

Sông bạc hoạt động đến 23 giờ ngày 27/02/2025 thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Nguyễn Minh T, Nguyễn Mạnh H6, Phạm Thọ Đ, Trương Văn T5, Phạm Đình V1, Phạm Quốc T13 và một số con bạc (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) bỏ chạy thoát. Sau đó, Nguyễn Minh T, Nguyễn Mạnh H6, Phạm Thọ Đ, Trương Văn T5 đã đến cơ quan điều tra để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

- Vật chứng đã thu giữ: + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 14 Promax, màu tím, số sê-ri là H902N6DMQ0.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 15 Promax màu trắng, số sê-ri là KN3Q7CJ91J.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 14 Promax, màu tím, số sê-ri là K7W7CJQ94N.

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số I là 351263405301382.

+ 62.800.000 đồng tiền ngân hàng N5 (62.000.000 đồng thu trên chiếu bạc, 800.000 đồng do Đình Quang T2 giao nộp).

+ 02 chén nhựa đã qua sử dụng; 02 đĩa sứ, đã qua sử dụng; 08 quân vị hình tròn, đã qua sử dụng; 01 dụng cụ cắt quân vị màu cam, đã qua sử dụng; 32 lá bài tú lơ khơ.

+ 04 bạt sen-cô, (02 bạt kích thước 50cm x 50cm; 01 bạt kích thước 40cm x 40cm; 01 bạt kích thước 42cm x 42cm); 35 ghế nhựa loại nhỏ, đã qua sử dụng; 01 bình ắc quy, 01 bóng đèn, 01 dây điện, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 8 plus, màu vàng, số sê-ri là FDCVPDF8JCM4.

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 13 Promax, màu trắng, số sê-ri là GL9Y4TX4C1; 01 Điện thoại di động Nokia TA-1279, màu đen, số I là 353192110742358.

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone màu đen, không mở được mặt khóa, điện thoại còn nguyên vẹn.

+ 01 Điện thoại di động Iphone 8, màu vàng, số sê-ri là F4GW14DSJC6J.

+ 01 Điện thoại di động GALAXY S21 FE 5G, số sê-ri là R5CW70Z7R2J.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford loại Ranger màu đen, biển số 48C - 202.29.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 48D1 - 284.57.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 70H1 - 076.23.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave alpha, chưa có biển số, số máy JA70E-0784872, số khung RLHJA3935SY708975.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 48AF - 031.83.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 49AN - 019.98.

+ 136.000.000 đồng tiền ngân hàng N5 thu giữ trên xe ô tô biển số 78A - 145.01.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT – VKS (KV8) ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng truy tố các bị cáo Trương Văn T5, Phạm Thọ Đ, Nguyễn Mạnh H6, Nguyễn Tấn P3, Nguyễn Đình T8 và Đàm Ngọc D2 về tội Đánh bạc, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn T1, Đậu Quốc D và Đinh Quang T2 về tội Tổ chức đánh bạc, quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trương Văn T5, Phạm Thọ Đ, Nguyễn Mạnh H6, Nguyễn Tấn P3, Nguyễn Đình T8 và Đàm Ngọc D2 về tội Đánh bạc, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn T1, Đậu Quốc D và Đinh Quang T2 về tội Tổ chức đánh bạc, quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn T5, Phạm Thọ Đ, Nguyễn Mạnh H6, Nguyễn Tấn P3, Nguyễn Đình T8 và Đàm Ngọc D2 phạm tội “Đánh bạc”,

các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn T1, Đậu Quốc D và Đinh Quang T2 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HSST ngày 18/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (nay là TAND khu vực 8 – Lâm Đồng) buộc bị cáo T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Quang T2 mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đậu Quốc D mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn T5 mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thọ Đ mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T8 mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Tấn P3, Nguyễn Mạnh H6, Đàm Ngọc D2 mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 8 plus, màu vàng, số sê-ri là FDCVPDF8JCM4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 13 Promax, màu trắng, số sê-ri là GL9Y4TX4C1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1279, màu đen, số Imeil là 353192110742358; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Apple loại iphone màu đen, không mở được mật khẩu, điện thoại còn nguyên vẹn; 01 điện thoại di động Iphone 8, màu vàng, số sê-ri là F4GW14DSJC6J; 01 điện thoại di động GALAXY S21 FE 5G, số sê-ri là R5CW70Z7R2J; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford loại Ranger màu đen, biển số 48C - 202.29; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 48D1 - 284.57; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 70H1 - 076.23; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, chưa có biển số, số máy JA70E-0784872, số khung RLHJA3935SY708975; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 48AF - 031.83; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 49AN - 019.98 và 136.000.000 đồng tiền ngân hàng N5 thu giữ trên xe ô tô biển số 78A - 145.01, cho các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 14 Promax, màu tím, số sê-ri là H902N6DMQ0; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 15 Promax màu trắng, số sê-ri là KN3Q7CJ91J; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 14 Promax, màu tím, số sê-ri là K7W7CJQ94N; 01 điện thoại di động N6, số I là 351263405301382, là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; 62.800.000 đồng tiền ngân hàng N5 (62.000.000 đồng thu trên chiếu bạc, 800.000 đồng do Đinh Quang T2 giao nộp), là tiền sử dụng vào việc đánh bạc và hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 chén nhựa đã qua sử dụng; 02 đĩa sứ đã qua sử dụng; 08 quân vị hình tròn đã qua sử dụng; 01 dụng cụ cắt quân vị màu cam đã qua sử dụng; 32 lá bài tứ lơ khơ; 04 bạt sen-cô, (02 bạt kích thước 50cm x 50cm; 01 bạt kích thước 40cm x 40cm; 01 bạt kích thước 42cm x 42cm); 35 ghế nhựa loại nhỏ, đã qua sử dụng; 01 bình ắc quy, 01 bóng đèn, 01 dây điện đã qua sử dụng, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

+ Đối với các khoản tiền của Nguyễn Minh T 15.000.000 đồng; Nguyễn Văn T1 1.800.000 đồng; Phạm Thọ Đ 2.000.000 đồng; Đậu Quốc D 1.500.000 đồng, Nguyễn Tấn P3 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước (P3, Đ, D đã nộp).

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ (Nay là tỉnh Lâm Đồng), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn T1, Đậu Quốc D, Đinh Quang T2, Trương Văn T5, Phạm Thọ Đ, Nguyễn Mạnh H6, Nguyễn Tấn P3, Nguyễn Đình T8 và Đàm Ngọc D2 đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 06/02/2025 đến ngày 27/02/2025, tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), Nguyễn Minh T đã có hành vi chuẩn bị các công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc và đứng ra tổ chức đánh bạc để thu tiền xâu. T thuê Phạm Đình V1, Nguyễn Văn T1 làm nhiệm vụ xóc cái và làm hồ lì (chung chi tiền thắng thua cho các con bạc); thuê Phạm Quốc T13, Đậu Quốc D làm nhiệm vụ canh giới cho sòng bạc; Đinh Quang T2 làm nhiệm vụ chở các con bạc đi vào sòng bạc.

Vào lúc 23 giờ ngày 27/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L) phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Minh T đang tổ chức cho Trương Văn T5, Phạm Thọ Đ, Nguyễn Mạnh H6, Nguyễn Đình T8, Đàm Ngọc D2 và Nguyễn Tấn P3 đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền với số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 62.000.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn T1, Đậu Quốc D và Đinh Quang T2 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trương Văn T5, Phạm Thọ Đ, Nguyễn Mạnh H6, Nguyễn Tấn P3, Nguyễn Đình T8 và Đàm Ngọc D2 phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự,

Điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới

5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;”

Điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;

d) Có tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc; có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc hoặc phân công người canh gác, người phục vụ khi đánh bạc; sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, sử dụng phương tiện để trợ giúp cho việc đánh bạc;”

[3] Về đánh giá tính chất vụ án: Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, do đó cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Đối với nhóm tội “*Tổ chức đánh bạc*”: Bị cáo Nguyễn Minh T là người khởi xướng và đứng ra tổ chức sòng bạc để cho các con bạc tham gia đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn T1 với vai trò giúp sức tích cực (Làm xóc cái và làm hồ lý cho sòng bạc), các bị cáo Đinh Quang T2, Đậu Quốc D tham gia với vai trò giúp sức cảnh giới và đưa đón người tham gia đánh bạc do đó cần xử phạt mức án đối với bị cáo T, bị cáo T1 cao hơn đối với các bị cáo còn lại.

Đối với nhóm tội “*Đánh bạc*”; Tuy các bị cáo cùng thống nhất việc đánh bạc, hình thức đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc, phân công vị trí, vai trò cụ thể cho từng người và giữa những người đánh bạc không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T1, Đậu Quốc D, Trương Văn T5, Phạm Thọ Đ, Nguyễn Đình T8, có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T1: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2011/HSST ngày 16/12/2011 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 16/12/2012, chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích). Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 20 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 06/8/2018, chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích). Ngày 25/02/2020, bị Công an huyện Đ xữ phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HSST ngày 18/11/2024 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. (bị cáo chưa chấp hành hình phạt, chưa được xoá án tích).

Đối với bị cáo Đậu Quốc D: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2015/HSST ngày 20/4/2015 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 02 năm về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 20/3/2016, chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích); Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 31/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 09 tháng tù về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 01/8/2019, chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích).

Đối với bị cáo Trương Văn T5: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2012/HSST ngày 22/02/2012 của Toà án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 03 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 29/6/2012, chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích); Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Bị cáo kháng cáo nên tại Bản án hình sự phúc thẩm số 19/2019/HSPT ngày 05/3/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông nay là tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Ngày 03/02/2023, chấp hành xong hình phạt (bị cáo chưa được xoá án tích).

Đối với bị cáo Phạm Thọ Đ; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2010/HSST ngày 04/10/2010 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 1999. (Bị cáo được coi là không có án tích). Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2015/HSST ngày 13/3/2015 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. (bị cáo đã được xoá án tích); Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 06/5/2019 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt

03 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2015/HSST ngày 13/3/2015 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo phải chấp hành 05 năm 03 tháng tù. Ngày 19/01/2023, chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xóa án tích).

Đối với bị cáo Nguyễn Đình T8: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2016/HSST ngày 14/4/2016 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 03 năm tù về tội Cường đoạt tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 30/4/2018, chấp hành xong hình phạt. (Bị cáo đã được xóa án tích).

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Đinh Quang T2, Nguyễn Mạnh H6, Nguyễn Tấn P3, Đàm Ngọc D2 có nhân thân tốt, bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trương Văn T5, Nguyễn Văn T1 đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý do đó các bị cáo Trương Văn T5 và Nguyễn Văn T1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Mạnh H6, Phạm Thọ Đ và Trương Văn T5 sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để đầu thú, các bị cáo Đinh Quang T2, Đậu Quốc D, Phạm Thọ Đ, Nguyễn Tấn P3 đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà có, bị cáo Nguyễn Tấn P3 có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, vợ, chồng không có công ăn việc làm được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo Đàm Ngọc D2 có mẹ ruột được tặng nhiều giấy khen trong quá trình công tác. Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Mạnh H6, Phạm Thọ Đ, Trương Văn T5, Đinh Quang T2, Đậu Quốc D, Nguyễn Tấn P3, Đàm Ngọc D2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Quang T2 phạm tội lần đầu và có vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án đồng phạm về tội nghiêm trọng. Bị cáo Đậu Quốc D trước đó đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích và có vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án đồng phạm về tội nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Các bị cáo Nguyễn Đình T8, Nguyễn Văn T1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy: Cần cách ly các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn T1, Đậu Quốc D, Trương Văn T5, Phạm Thọ Đ, Nguyễn Đình T8 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như vậy mới cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Đinh Quang T2, Nguyễn Mạnh H6, Nguyễn Tấn P3, Đàm Ngọc D2 HĐXX xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này các bị cáo không có vi phạm nào khác nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, phối hợp với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục là đủ, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo để trở thành những công dân tốt sống biết tuân thủ pháp luật.

[9] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 8 plus, màu vàng, số sê-ri là FDCVPDF8JCM4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 13 Promax, màu trắng, số sê-ri là GL9Y4TX4C1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1279, màu đen, số Imeil là 353192110742358; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone màu đen, không mở được mật khẩu, điện thoại còn nguyên vẹn; 01 điện thoại di động Iphone 8, màu vàng, số sê-ri là F4GW14DSJC6J; 01 điện thoại di động GALAXY S21 FE 5G, số sê-ri là R5CW70Z7R2J; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford loại Ranger màu đen, biển số 48C - 202.29; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 48D1 - 284.57; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 70H1 - 076.23; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, chưa có biển số, số máy JA70E-0784872, số khung RLHJA3935SY708975; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 48AF - 031.83; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 49AN - 019.98 và 136.000.000 đồng tiền ngân hàng N5 thu giữ trên xe ô tô biển số 78A - 145.01, cho các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 14 Promax, màu tím, số sê-ri là H902N6DMQ0; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 15 Promax màu trắng, số sê-ri là KN3Q7CJ91J; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 14 Promax, màu tím, số sê-ri là K7W7CJQ94N; 01 điện thoại di động N6, số I là 351263405301382, là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; 62.800.000 đồng tiền ngân hàng N5 (62.000.000 đồng thu trên chiếu bạc, 800.000 đồng do Đinh Quang T2 giao nộp), là tiền sử dụng vào việc đánh bạc và hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 chén nhựa đã qua sử dụng; 02 đĩa sứ đã qua sử dụng; 08 quân vị hình tròn đã qua sử dụng; 01 dụng cụ cắt quân vị màu cam đã qua sử dụng; 32 lá bài tứ lơ khơ; 04 bát sen-cô, (02 bát kích thước 50cm x 50cm; 01 bát kích thước 40cm x 40cm; 01 bát kích thước 42cm x 42cm); 35 ghế nhựa loại nhỏ, đã qua sử dụng; 01 bình ắc quy, 01 bóng đèn, 01 dây điện đã qua sử dụng, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

+ Đối với các khoản tiền của Nguyễn Minh T 15.000.000 đồng; Nguyễn Văn T1 1.800.000 đồng; Đinh Quang T2 800.000 đồng; Phạm Thọ Đ 2.000.000 đồng; Đậu Quốc D 1.500.000 đồng, Nguyễn Tấn P3 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước (T2, P3, Đ, D đã nộp).

[11] Đối với các đối tượng Trần Nhật T12 và Đoàn Thanh V, quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Minh T khai Trường và V xin T mở bàn sen-cô trong sòng bạc của T để đánh bạc thắng thua trực tiếp với con bạc nhưng quá trình điều tra Trần Nhật T12, Đoàn Thanh V không thừa nhận hành vi đánh bạc. Ngoài ra một số bị cáo khai thấy T12 và V có mặt ở sòng bạc vào ngày 27/02/2025 nhưng không thấy T12, V tham gia đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tách hành vi của Trần Nhật T12, và Đoàn Thành V2 để tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Hoàng Xuân H7, là chủ rầy cà phê, nơi các đối tượng tổ chức đánh bạc do không biết các bị cáo sử dụng rầy của mình làm địa điểm đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Quốc H12, Bùi Thị D3, Nguyễn Thị C1, Phạm Thị Hương G, Nguyễn Văn Trí P5, Hoàng Đình Đ3 khai nhận vào tối ngày 27/02/2025 có mặt ở sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Đình V1, Phạm Quốc T13 và các đối tượng có liên quan gồm: Lê Thiên P6, Phạm Văn T14, Nguyễn Văn K, các đối tượng tên T15, C2, M1 khi sòng bạc bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang đã bỏ trốn. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định truy nã đối với Phạm Đình V1, Phạm Quốc T13 và ra Quyết định truy tìm đối với P6, T14, K, T15, C2, M1 đồng thời ra Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi của V1, T13, P6, T14, K, T15, C2, M1 để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc của các bị cáo từ ngày 06/02/2025 đến trước ngày 27/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Trang Công H11 do không biết các bị cáo sử dụng xe ô tô biển số 48C-103.73 của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Văn T5, Phạm Thọ Đ, Nguyễn Mạnh H6, Nguyễn Tấn P3, Nguyễn Đình T8 và Đàm Ngọc D2 phạm tội “Đánh bạc”, các bị

cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn T1, Đậu Quốc D và Đinh Quang T2 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2025 đến ngày 01/8/2025, hạn phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HSST ngày 18/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông (nay là TAND khu vực 8 – Lâm Đồng) buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 10/7/2024 đến ngày 19/7/2024 và từ ngày 28/02/2025 đến ngày 27/7/2025; hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án đối với bản án số 90/2024/HSST ngày 18/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông (nay là TAND khu vực 8 – Lâm Đồng) ngày 03/11/2025.

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Quang T2 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đậu Quốc D 01 (Một) năm tù; Được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2025 đến ngày 27/7/2025, hạn phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn T5 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2025 đến ngày 06/8/2025, hạn phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thọ Đ 03 (Ba) năm tù. Được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2025 đến ngày 06/8/2025, hạn phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T8 03 (Ba) năm tù. Được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/2/2025 đến ngày 27/7/2025, hạn phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H6 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P3 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Ngọc D2 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Quang T2, Nguyễn Mạnh H6 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn P3 cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo Đàm Ngọc D2 cho Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp đối với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 8 plus, màu vàng, số sê-ri là FDCVPDF8JCM4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 13 Promax, màu trắng, số sê-ri là GL9Y4TX4C1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1279, màu đen, số Imeil là 353192110742358; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone màu đen, không mở được mật khẩu, điện thoại còn nguyên vẹn; 01 điện thoại di động Iphone 8, màu vàng, số sê-ri là F4GW14DSJC6J; 01 điện thoại di động GALAXY S21 FE 5G, số sê-ri là R5CW70Z7R2J; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford loại Ranger màu đen, biển số 48C - 202.29; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 48D1 - 284.57; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 70H1 - 076.23; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, chưa có biển số, số máy JA70E-0784872, số khung RLHJA3935SY708975; 01 xe mô tô nhãn hiệu

Honda, biển số 48AF - 031.83; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 49AN - 019.98 và 136.000.000 đồng tiền ngân hàng N5 thu giữ trên xe ô tô biển số 78A - 145.01, cho các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 14 Promax, màu tím, số sê-ri là H902N6DMQ0; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 15 Promax màu trắng, số sê-ri là KN3Q7CJ91J; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iphone 14 Promax, màu tím, số sê-ri là K7W7CJQ94N; 01 điện thoại di động N6, số I là 351263405301382, là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; 62.800.000 đồng tiền ngân hàng N5 (62.000.000 đồng thu trên chiếu bạc, 800.000 đồng do Đinh Quang T2 giao nộp), là tiền sử dụng vào việc đánh bạc và hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 chén nhựa đã qua sử dụng; 02 đĩa sứ đã qua sử dụng; 08 quân vị hình tròn đã qua sử dụng; 01 dụng cụ cắt quân vị màu cam đã qua sử dụng; 32 lá bài tứ lơ khơ; 04 bạt sen-cô, (02 bạt kích thước 50cm x 50cm; 01 bạt kích thước 40cm x 40cm; 01 bạt kích thước 42cm x 42cm); 35 ghế nhựa loại nhỏ, đã qua sử dụng; 01 bình ắc quy, 01 bóng đèn, 01 dây điện đã qua sử dụng, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

+ Truy thu đối với Nguyễn Minh T 15.000.000 đồng; Nguyễn Văn T1 1.800.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

+ Sung vào ngân sách nhà nước của Đinh Quang T2 800.000, Phạm Thọ Đ 2.000.000 đồng; Nguyễn Tấn P3 500.000 đồng; Đậu Quốc D 1.500.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc (T2, P3, Đ, D đã nộp).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Trương Văn T5, Phạm Thọ Đ, Nguyễn Mạnh H6, Nguyễn Tấn P3, Nguyễn Đình T8, Đàm Ngọc D2, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn T1, Đậu Quốc D và Đinh Quang T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKS ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS ND Khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Phòng PV 06, PC 10, PC 11 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8 – THADS tỉnh Lâm Đồng
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu HS.VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng